

Số: /STC-TCHCSN
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể trực thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023.

Để chuẩn bị cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023, Sở Tài chính đề Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu các văn bản quy định nêu trên để tổ chức thực hiện tại đơn

vị mình và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện; đồng thời khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2020 VÀ 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020; XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH 03 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 – 2023

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo các nội dung hướng dẫn tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Chương I Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

Đánh giá cụ thể tình hình và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ ngân sách nhà nước được giao thực hiện trong năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020

Báo cáo kết quả thực hiện thu 7 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2020, trong đó, báo cáo chi tiết theo từng khoản thu, có thuyết minh, đánh giá cụ thể các yếu tố tác động tăng, giảm thu và phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến các khoản thu, đồng thời kiến nghị các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện thu cao nhất năm 2020 (lưu ý, đánh giá tác động của dịch Covid-19 và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết quả thu ...), trong đó:

- Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN; số thu phí được để lại); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2020 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đánh giá các khoản thu như: phí được để lại đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

- Đánh giá các khoản thu được để lại năm 2020 theo quy định đối với các cơ quan hành chính nhà nước được hưởng cơ chế đặc thù theo quy định của các cấp có thẩm quyền, chi tiết nguồn NSNN, nguồn phí để lại, các khoản thu được quy định tại các Luật chuyên ngành khác hoặc quy định tại các văn bản pháp luật khác mà Luật NSNN, Luật phí và lệ phí chưa quy định cụ thể là nguồn thu NSNN (dưới đây gọi là thu nghiệp vụ), khoản trích qua công tác thanh tra, kiểm toán và số ước sử dụng năm 2020.

1.2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 05 năm giai đoạn 2016 – 2020

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về hoàn thiện về thể chế, cơ chế về các khoản thu, các nhiệm vụ và biện pháp triển khai thực hiện quản lý thu; trong đó,

tập trung đánh giá những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý các khoản thu trong thời gian tới.

- Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí giai đoạn 2016 – 2020 (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN; số thu phí được để lại).

- Đánh giá kết quả thực hiện các khoản thu thuộc các lĩnh vực sự nghiệp giai đoạn 2016 – 2020, chi tiết số thu phí theo từng lĩnh vực được để lại, giá dịch vụ và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí).

- Đánh giá kết quả thực hiện các khoản thu được để lại theo quy định đối với các cơ quan hành chính nhà nước được hưởng cơ chế đặc thù theo quy định của các cấp thẩm quyền, chi tiết theo nguồn NSNN, nguồn phí để lại, các khoản thu nghiệp vụ, khoản trích qua công tác thanh tra, kiểm toán giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 – 2020

Thực hiện các nội dung đánh giá theo quy định tại Điều 4 Chương I Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, trong đó:

- Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi NSNN 7 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2020 theo từng ngành, lĩnh vực chi được giao. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện chính sách, biện pháp trong phòng chống dịch Covid-19 (Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 437/QĐ-TTg, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và hỗ trợ kinh phí phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid-19).

- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện từng nhiệm vụ chi được giao, trong đó, nêu rõ các nhiệm vụ đã hoàn thành, các nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

- Đối với các chế độ, chính sách: Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

Đối với từng chính sách, các cơ quan, đơn vị có báo cáo cụ thể đối tượng (trong đó chi tiết đối tượng theo quy định của Trung ương và đối tượng theo quy định của tỉnh), kinh phí thực hiện chính sách năm 2020 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính).

- Đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên do tác động của đại dịch Covid-19 (cắt giảm tối thiểu 70% dự toán kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại; tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên còn lại, các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, bao gồm cả kinh phí thực hiện các đề án mua sắm chưa thực hiện) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ.

- Đánh giá thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm 2020 và cả giai đoạn 2016 – 2020,

chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại các văn bản quy định của Trung ương và của tỉnh, trong đó chi tiết: Số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy từng năm; số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy từng năm, trong đó chi tiết số đã sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; số kinh phí bố trí từng năm từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ.

- Đánh giá thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công:

+ Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết của Trung ương (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP) và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh (Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 3113/QĐ-UBND, Quyết định số 1770/QĐ-UBND và Quyết định số 1220/QĐ-UBND của UBND tỉnh) cụ thể trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm 2020 và cả giai đoạn 2016 – 2020, chi tiết theo từng mục tiêu, từng năm (báo cáo số lượng đơn vị sự nghiệp công lập từng lĩnh vực, theo từng mức độ tự chủ, từng năm; tổng số thu sự nghiệp công từng lĩnh vực, từng năm; số NSNN chi hỗ trợ từng lĩnh vực sự nghiệp, từng năm, từng đơn vị; tổng số biên chế theo từng lĩnh vực sự nghiệp, từng năm; số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN từng lĩnh vực sự nghiệp, từng năm).

+ Đánh giá tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ đến NSNN theo từng lĩnh vực, từng năm trong giai đoạn 2016 – 2020 (số kinh phí dành ra và việc sử dụng); số giảm chi từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp theo từng lĩnh vực và việc sử dụng số kinh phí NSNN dành ra từ việc nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, chi tiết từng năm; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2020 và cả giai đoạn 05 năm 2016 – 2020 của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2020 và cả giai đoạn 05 năm 2016 – 2020 theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực sự nghiệp.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), chương trình mục tiêu (CTMT), chương trình, đề án tỉnh (CTĐA) năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi CTMTQG, CTMT, CTĐA tỉnh năm 2020 và kết quả thực hiện 7 tháng đầu năm và khả năng thực hiện cả năm 2020 của các Chương trình (chi tiết theo từng nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn huy động khác nếu có); nêu những thuận lợi, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị, giải pháp thực hiện.

- Kết quả triển khai và thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh theo Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 861-TB/TU ngày 28/8/2017 của Tỉnh ủy về các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở ước thực hiện năm 2020, tổng kết, đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình triển khai thực hiện, huy động, bố trí kinh phí, triển khai thực hiện các chương trình trong giai đoạn 2016 – 2020, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và vướng mắc.

4. Đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Chương I Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

5. Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2020

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương I Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo các nội dung hướng dẫn tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Chương II Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, *trong đó, lưu ý nội dung sau:*

1. Xây dựng dự toán thu

- Dự toán thu năm 2021 phải được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật, theo chính sách, chế độ hiện hành; tính toán kỹ các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi cơ chế, chính sách và thay đổi bất thường do tác động của đại dịch Covid-19. Dự toán thu phải tính đúng, tính đủ và phần đầu **tăng tối thiểu 9-11%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

- Dự toán thu phí, lệ phí: Các cơ quan, đơn vị ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2020, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2021 để xây dựng dự toán thu 2021 phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định).

- Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các cơ quan, đơn vị, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên

Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 12 Chương II Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính, *trong đó, lưu ý:*

a) Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2021, đảm bảo kinh phí tổ chức bầu cử HĐND tỉnh các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính

sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định và triệt để tiết kiệm.

Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài.

Việc xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

Các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí năm 2021 và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, để có cơ sở lập và bố trí dự toán ngân sách năm 2021 (đặc biệt các nhiệm vụ chi đặc thù, nhiệm vụ chi không thường xuyên, mua sắm, sửa chữa ...).

Trường hợp, tại thời điểm thảo luận dự toán, các nhiệm vụ trên chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự toán kinh phí thực hiện, Sở Tài chính không có cơ sở để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh bố trí dự toán năm 2021 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Xây dựng dự toán chi hoạt động năm 2021 của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể phải gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo hướng dẫn tại Điểm b, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính; đồng thời, xây dựng dự toán chi hoạt động năm 2021 theo hướng dẫn tại Điểm đ Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, *trong đó, lưu ý xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử HĐND các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.*

c) Xây dựng dự toán chi hoạt động năm 2021 của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý:

- Năm 2021, mức tính giảm biên chế hưởng lương từ NSNN các lĩnh vực sự nghiệp thực hiện theo quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có). Đối với trường hợp chưa có quyết định giao biên chế/Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt cho năm 2021, thì tính trên cơ sở số biên chế còn phải giảm để đảm bảo thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế hưởng lương từ NSNN cả giai đoạn đến năm 2021 hoặc mục tiêu giảm biên chế hưởng lương từ NSNN tối thiểu hàng năm theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và theo các văn bản chỉ đạo của Tỉnh.

- Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5% - 10% so với dự toán năm 2020 chi hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá,

phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), tăng giá học phí theo quy định của pháp luật; tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập lập dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên (bao gồm các nhiệm vụ chuyển tiếp – nếu có) theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp – dịch vụ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực sự nghiệp gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp báo cáo Sở Tài chính.

Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng quản lý lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2021 theo quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Một số lưu ý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2021 đối với một số lĩnh vực sự nghiệp (sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, các hoạt động kinh tế ...) thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm đ, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đối với lĩnh vực y tế và nông nghiệp lưu ý lập dự toán kinh phí phòng chống dịch bệnh đảm bảo theo quy định.

đ) Lập dự toán kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực trong năm 2021, (thuyết minh cụ thể số lượng, đối tượng, mức chi và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2021).

e) Lập dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ ban hành và phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 và cơ chế tài chính để thực hiện các chương trình được hướng dẫn thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

Ngày 23/8/2016, UBND tỉnh đã có công văn số 6819/UBND-VP ngày 23/8/2016 về việc đề xuất các Bộ quản lý CTMTQG, CTMT bổ sung vốn sự nghiệp; theo đó, UBND tỉnh chỉ đạo: *“Giao các sở, Ban, ngành, các cơ quan, đơn vị là chủ chương trình: ... Từ năm 2017 trên cơ sở nhiệm vụ được giao và nhu cầu vốn của địa phương, có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các Bộ quản lý CTMTQG, CTMT bố trí kinh phí sự nghiệp cho các chương trình theo quy định.”*

Để đảm bảo việc xây dựng dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị:

- Các cơ quan là chủ chương trình tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát các căn cứ pháp lý và các quy định về việc thực hiện

các chương trình trong năm 2021 và chủ động liên hệ với các Bộ quản lý chương trình để được hướng dẫn việc thực hiện các CTMTQG, CTMT năm 2021 (bao gồm: hướng dẫn về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn từng dự án của chương trình, cơ chế tài chính thực hiện các chương trình trong năm 2021).

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao từng CTMTQG, CTMT được phê duyệt thực hiện trong năm 2021 và hướng dẫn của các Bộ chủ quản chương trình về việc thực hiện các chương trình trong năm 2021, khẩn trương thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình (chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP, nguồn vốn ngoài nước (nếu có)) tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề xuất Bộ quản lý CTMTQG, CTMT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các chương trình năm 2021 cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định, đồng gửi Sở Tài chính (kèm thuyết minh cụ thể về căn cứ pháp lý, cơ sở dự toán kinh phí).

f) Lập dự toán chi Chương trình, đề án của tỉnh:

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Chương trình, Đề án tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ triển khai thực hiện trong năm 2021 để lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình, đề án của tỉnh. Việc thực hiện các chương trình, đề án tỉnh phải đảm bảo theo Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 861-TB/TU ngày 28/8/2017 của Tỉnh ủy về các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

g) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2021:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

h) Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

i) Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và theo hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Xây dựng kế hoạch tài chính các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện năm 2020, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2021 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2021 của cơ quan,

đơn vị mình tới Sở Tài chính theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

III. Lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2021 - 2023

Các cơ quan, đơn vị nghiên cứu các nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Chương III Thông tư số 71/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương III Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn, để thực hiện lập kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm giai đoạn 2021 – 2023 theo quy định.

IV. Về mẫu biểu và thời gian gửi dự toán năm 2021 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2021 - 2023

1. Về mẫu biểu dự toán

1.1. Đối với dự toán năm 2021

- Báo cáo theo mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (*mẫu biểu cho các cơ quan đơn vị được hướng dẫn tại Điều 12 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC*).

- Báo cáo theo *mẫu biểu số 01, 02, 03* ban hành kèm theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

1.2. Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2021 – 2023

Báo cáo theo các *mẫu biểu số 01 đến số 06 và mẫu biểu từ số 13 đến số 19* ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, *trong đó, đối với chi thường xuyên ngân sách, các cơ quan, đơn vị tập trung báo cáo các mẫu biểu số: 01, 06, 13, 16, 17, 18, 19.*

1.3. Đối với Chương trình Mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu, Chương trình, Đề án của tỉnh:

Ngoài các mẫu biểu đã quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 nêu trên, các cơ quan báo cáo bổ sung theo *Biểu mẫu số 01 đính kèm công văn này.*

1.4. Đối với các chế độ, chính sách chi an sinh xã hội:

Ngoài các mẫu biểu đã quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 nêu trên, các cơ quan đơn vị báo cáo số liệu:

- Theo mẫu biểu tại các văn bản quy định cho từng chế độ, chính sách hiện hành (*ví dụ: chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016.*)

- Theo mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

- Theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 2837/STC-TCHCSN ngày 27/7/2020.

Báo cáo số liệu cần tách rõ đối tượng, nhu cầu kinh phí theo quy định của Trung ương và đối tượng, nhu cầu kinh phí theo quy định của Tỉnh (trường hợp tỉnh

mở rộng đối tượng, nâng mức chi so với Trung ương hoặc ban hành chính sách đặc thù của tỉnh).

2. Thời gian gửi báo cáo dự toán

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá dự toán năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời, lập dự toán năm 2021 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2021 - 2023 theo đúng các mẫu biểu quy định trên, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 20/8/2020**, đồng thời gửi file dữ liệu về địa chỉ Email: hanhchinh_vanxa@yahoo.com.

Quá thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị chưa gửi báo cáo hoặc có gửi báo cáo nhưng nội dung không đảm bảo yêu cầu và chưa đúng biểu mẫu quy định, thì Sở Tài chính không có cơ sở để tổng hợp, thẩm định để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị và xem như các đơn vị chấp nhận theo số thẩm định của Sở Tài chính.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ, TÀI LIỆU DỰ TOÁN 2021 ĐỂ LÀM VIỆC VỚI BỘ TÀI CHÍNH VÀ BỘ NGÀNH, TRUNG ƯƠNG

Để chuẩn bị tốt cho công tác thảo luận dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 giữa UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các Bộ, ngành Trung ương, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện các nội dung như sau:

1. Rà soát các nhiệm vụ chi do Trung ương ban hành và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương và các nhiệm vụ chi có nhu cầu kinh phí lớn, cần thiết đề nghị Trung ương bổ sung kinh phí cho Tỉnh để tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí từ ngân sách Trung ương năm 2021 cho Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *trước ngày 12/8/2020, đồng gửi Sở Tài chính.*

Trong đó lưu ý:

1.1. Đối với kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu:

Đề nghị các Sở, ngành là chủ chương trình (Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Lao động - TB&XH, Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Công Thương ...) phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Rà soát các căn cứ pháp lý và các quy định về việc thực hiện các chương trình trong năm 2021 và chủ động liên hệ với các Bộ quản lý chương trình để được hướng dẫn việc thực hiện các CTMTQG, CTMT năm 2021 (bao gồm: hướng dẫn về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn từng dự án của chương trình, cơ chế tài chính thực hiện các chương trình trong năm 2021).

- Khẩn trương thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình (chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP) và tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề xuất Bộ quản lý CTMTQG, CTMT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các chương trình năm 2021 cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng gửi Sở Tài chính (*Báo cáo theo Biểu mẫu số 11.1 và 11.2 ban hành kèm theo Thông tư*

342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Biểu mẫu số 01 đính kèm công văn này).

1.2. Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội: Các đơn vị thực hiện chính sách an sinh xã hội (Sở Lao động - TB&XH, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc, Sở Xây dựng, Bảo hiểm xã hội tỉnh ...) khẩn trương phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí để thực hiện các chính sách, an sinh xã hội năm 2021 gửi Sở Tài chính, lưu ý:

+ Báo cáo số liệu cần tách rõ đối tượng, nhu cầu kinh phí theo quy định của Trung ương và đối tượng, nhu cầu kinh phí theo quy định của tỉnh (trường hợp tỉnh mở rộng đối tượng, nâng mức chi so với Trung ương hoặc ban hành chính sách đặc thù của tỉnh).

+ Về mẫu biểu báo cáo: Theo hướng dẫn tại Điểm 1.4 Mục IV Phần A của Công văn này.

1.3. Một số nhiệm vụ khác như: Kinh phí phòng chống dịch bệnh (kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19, dịch tả heo Châu phi ...), kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kinh phí quản lý bảo trì đường bộ, kinh phí hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật, kinh phí hỗ trợ các Hội Nhà báo, ...

2. Nêu các khó khăn, vướng mắc và các nội dung cần kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình thực hiện.

3. Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu về dự toán ngân sách năm 2021 và chủ động liên hệ với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để đăng ký làm việc về dự toán ngân sách năm 2021 và đề nghị Trung ương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi tại Tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị khẩn trương nghiên cứu và tổ chức thực hiện. Trong công tác tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị Quý cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời phối hợp xử lý./.

(Đính kèm:

- Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

- Biểu mẫu số 01 kèm theo công văn này.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng Sở Tài chính;
- Phòng NS, T.Tra, TCDN;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, HCSN12.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thế Thời